

Khánh Vĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
DÂN TỘC NỘI TRÚ KHÁNH VINH**

Căn cứ Quyết định số 3382/QĐ-UBND, ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung Cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh; Căn cứ Quyết định 1691/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp Khánh Vĩnh; Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh; Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định 586/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh trước đây.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán, các phòng, khoa, trung tâm và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lãnh đạo Trường (báo cáo)
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTHCKT.

HIỆU TRƯỞNG

Kiều Xuân Khiêm

**SỞ GD&ĐT KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
DÂN TỘC NỘI TRÚ KHÁNH VĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCNDTNT ngày tháng năm 2026
của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

2. Các nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan không nêu trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (Nghị định số 152/2025/NĐ-CP); Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg); Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ (Thông tư số 15/2025/TT-BNV); Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ GDĐT (Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT); Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND); các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của UBND tỉnh triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể và cá nhân viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên làm việc trong Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trực tiếp giảng dạy, giáo dục học sinh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

4. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

5. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

6. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

8. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

9. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

10. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

* Khi bình xét thi đua, khen thưởng: phòng, khoa, trung tâm nào không hoàn thành nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Trường sẽ không được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng, đồng thời xem xét kỷ luật nếu có vi phạm. Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện các báo cáo, hồ sơ sơ sài trễ hạn làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của phòng, khoa nói riêng và ảnh hưởng đến tập thể Trường nói chung sẽ không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đồng thời xem xét kỷ luật nếu có vi phạm.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV; khoản 1 và khoản 2, Điều 3 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế tuyến xã, phường, đặc khu thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là công chức, viên chức) hoặc cơ quan, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và được cơ quan, đơn vị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 6 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 7, khoản 2 Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và các quy định của cấp có thẩm

quyền.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 8 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1, Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Sở GDĐT phát động, tổ chức.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT.

c) Công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị được người đứng đầu công nhận.

d) Có thành tích xuất sắc trong kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao... do Bộ GDĐT hoặc Sở GDĐT phát động, tổ chức.

đ) Có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, được xét tặng nhân dịp đơn vị tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

2. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Sở GDĐT phát động, tổ chức.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT.

c) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

d) Có thành tích xuất sắc trong kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao... do Bộ GDĐT hoặc Sở GDĐT phát động, tổ chức.

đ) Có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, được xét tặng nhân dịp đơn vị tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

3. Đối tượng được xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở: Tập thể Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

4. Các trường hợp khác do Giám đốc Sở quyết định.

Điều 13. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường

1. Giấy khen của Hiệu trưởng trường để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích xuất sắc trong hoạt động của đơn vị, trong việc thực hiện các phong trào thi đua, kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao... do Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT và các tổ chức phát động, tổ chức.

2. Giấy khen của Hiệu trưởng trường để tặng cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học; tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy của nhà trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện.

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức.

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi đơn vị, cơ sở giáo dục.

d) Đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao... do đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1, Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống (vào năm tròn) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương. Các đơn vị trình Giám đốc Sở GDĐT về chủ trương, thời gian, hình thức tổ chức lễ kỷ niệm thành lập đơn vị; phối hợp với Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) tham mưu Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

c) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới... là gương điển hình tiên tiến, lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh

hưởng và được noi gương học tập.

3. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội thi cụ thể:

- Đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức trên phạm vi cả nước.

- Đạt huy chương vàng hoặc giải nhất do cấp tỉnh tổ chức.

b) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa, cụ thể:

- Đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức.

- Đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đạt thủ khoa các kỳ thi trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

c) Cá nhân, tập thể được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này.

4. Các trường hợp khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Bằng khen của Bộ GDĐT để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương, lan tỏa trong ngành GDĐT; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GDĐT phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ GDĐT giao trong thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương, lan tỏa trong ngành GDĐT. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng cụ thể theo hướng dẫn khen thưởng của từng

phong trào thi đua, chuyên đề.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT hoặc mức độ đặc biệt xuất sắc khi dừng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận.

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển GDĐT, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành GDĐT, được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị.

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 08 năm trở lên đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc từ 05 năm trở lên đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trong thời gian đó có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị và có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh; có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 02 lần được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cá nhân được đề nghị xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

đ) Có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ GDĐT tổ chức.

e) Nhà giáo tiêu biểu theo Quy chế xét chọn do Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định.

2. Bằng khen của Bộ GDĐT để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành GDĐT, được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị.

d) Tập thể có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào sự phát triển của ngành GDĐT và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện vào dịp cơ quan, đơn vị tổ chức các

hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

đ) Có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ GDĐT tổ chức.

Điều 16. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.
Cụ thể:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ GDĐT để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành GDĐT có nhiều đóng góp cho sự nghiệp GDĐT, bao gồm:

1. Cá nhân đang công tác trong ngành GDĐT từ 20 năm trở lên.

Trường hợp cá nhân đang công tác trong ngành GDĐT được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành GDĐT thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành GDĐT để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian cá nhân bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Thời gian cá nhân công tác trong ngành GDĐT ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được nhân hệ số 2 khi tính thời gian công tác để xét Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân ngoài ngành GDĐT đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 05 năm trở lên hoặc cá nhân phụ trách công tác GDĐT thuộc phòng văn hóa - xã hội thuộc UBND cấp xã đã có thời gian công tác trong ngành GDĐT từ 05 năm trở lên; trong thời gian đó có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển của ngành GDĐT.

b) Cá nhân có nhiều đóng góp trong việc tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành GDĐT hoặc xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành GDĐT, được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị.

c) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp GDĐT của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế về GDĐT.

3. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương kèm theo mức tiền thưởng là 300.000 đồng. Đối với cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài được tặng Kỷ niệm chương được nhận hiện vật kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương là 300.000 đồng.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh do Hiệu trưởng Trường thành lập, có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng Trường về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng Trường.
- b) Đại diện các đoàn thể và các ủy viên.
- c) Số lượng thành viên Hội đồng do người đứng đầu đơn vị quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh

a) Tham mưu xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng Trường tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

d) Tham mưu cho Hiệu trưởng Trường kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

đ) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng Trường quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán là bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

Chương V
THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC,
THỜI GIAN KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 19. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

d) Trình Bộ trưởng Bộ GDĐT xét tặng Bằng khen cho cá nhân, tập thể theo quy định.

đ) Trình Bộ trưởng Bộ GDĐT xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân theo quy định.

2. Thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường

a) Quyết định khen thưởng cho viên chức, người lao động và người học trong đơn vị theo thẩm quyền.

b) Trình Giám đốc Sở tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.

c) Trình Giám đốc Sở đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xét, đề nghị Hiệu trưởng Trường quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền.

b) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thành tích khen thưởng cấp Sở, cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ theo quy định, Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng biết và thực hiện.

Điều 20. Thời gian trình khen thưởng

1. Đối với khen thưởng công trạng: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) **chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm** (đối với các đơn vị trực thuộc Sở).

2. Đối với khen thưởng chuyên đề, đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy chế và kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, ngay sau khi đơn vị, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Giám đốc Sở xét, quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Đối với khen thưởng tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước 40 ngày làm việc so với thời gian dự kiến tổ chức hội nghị, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của đơn vị.

4. Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Điều 21. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 17 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 84 và Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 17 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

4. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 84 và Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3 Điều 17 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND.

a) Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”; Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể.
- Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng

Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Văn bản thông báo kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Quyết định công nhận, chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đối với sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có ảnh hưởng trong phạm vi cơ sở trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Quyết định công nhận cá nhân, tập thể đoạt giải và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị tặng Giấy khen; các minh chứng liên quan đến kết quả đạt được đối với trường hợp đề nghị có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao...

- Tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng là bản chính hoặc bản sao và được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực theo quy định.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

- + Tờ trình đề nghị khen thưởng.

- + Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp theo Mẫu 06, 07, 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Báo cáo thành tích thực hiện đúng theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, bảo đảm đầy đủ các nội dung bắt buộc; chú trọng xây dựng báo cáo thành tích bám sát chức năng, nhiệm vụ cụ thể được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua,

hình thức khen thưởng được đề nghị; làm rõ kết quả nổi bật, tính tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả mang lại, tránh hình thức liệt kê chung chung, dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

b) Trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích công trạng, tiêu đề báo cáo thành tích phải thể hiện rõ giai đoạn lập thành tích đề nghị khen thưởng (đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ sở giáo dục là theo năm học; đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở GDĐT là theo năm tài chính). Báo cáo thành tích phải ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học của cấp có thẩm quyền. Việc công nhận thể hiện bằng Quyết định hoặc văn bản xác nhận (Văn bản xác nhận theo Mẫu số 13 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

Điều 22. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thành lập quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3, khoản 5, khoản 9 Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Sở GDĐT, đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo chi một phần và chi đầu tư do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục tư thục và dân lập được tự quyết định, tự chịu trách nhiệm sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước.

Điều 24. Trách nhiệm chi tiền thưởng

1. Sở GDĐT chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:

a) Các phòng thuộc Sở, cá nhân có tên trong danh sách trả lương trong năm tài chính của Sở GDĐT được Giám đốc Sở tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

b) Tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở khen thưởng do lập thành tích xuất sắc đột xuất. Các trường hợp khác do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

2. Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của đơn vị khi được Giám đốc Sở GDĐT tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Trường các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến toàn thể viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng quy định của pháp luật và nội dung của Quy chế này; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Quy định các hình thức khen thưởng khác phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, học tập, công tác và động viên phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng Trường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Trường; kịp thời tham mưu Hiệu trưởng Trường xem xét, giải quyết những

khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành Quy chế có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, khoa, trung tâm, cá nhân kịp thời phản ánh về Trường (qua Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán) để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng Trường xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.